TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 786/2023/DS-PT
Ngày: 28/7/2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Ngọc Nga

Các Thẩm phán: Ông Tôn Văn Trung

Bà Lê Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tiến – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29/6/2023 và 28/7/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 455/2022/DSPT ngày 17 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số:1443/2022/DS-ST ngày 01/8/2022 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2367/2023/QĐ-PT ngày 01 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 8588/2023/QĐPT-DS ngày 29/6/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Hoàng Ysinh năm: 1959

Địa chỉ: D đường B, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:*

Ông Nguyễn Khắc Trung H

Địa chỉ: B Chung cư P, số E N, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H1

Địa chỉ: 82/1/6 B, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:*

Bà Võ Thị Thanh D

Địa chỉ: B P, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:*

Ông Nguyễn Tấn TLuật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H

Địa chỉ: B P, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị Thu H2 – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Thiên Tâm

Địa chỉ: D9/53 Huỳnh Văn T1, ấp D, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Võ Trường T2

Địa chỉ: D đường B khu phố I, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

3. Ông Đặng Chính C

Địa chỉ: G đường số H, khu dân cư C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Bà Nguyễn Thị H1vay của bà Trần Thị Hoàng Ysố tiền 2.006.425.000 đồng, cụ thể như sau:

- Ngày 04/5/2009 vay số tiền 400.000.000 (Bốn trăm triệu) đồng, thời hạn trả là ngày 30/6/2010;

- Ngày 24/7/2009 vay số tiền 1.000.000.000 (Một tỷ) đồng, thời hạn trả là ngày 10/5/2010;

- Ngày 09/01/2010 vay số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng, thời hạn trả là ngày 30/6/2010;

- Ngày 29/4/2010 vay số tiền 500.000.000 (Ba trăm triệu) đồng, thời hạn trả là ngày 10/5/2010;

- Ngày 30/4/2010 vay số tiền 256.425.000 (Hai trăm năm mươi sáu triệu bốn trăm hai mươi lăm ngàn) đồng, thời hạn trả là ngày 30/6/2010.

Bà Nguyễn Thị H1 đã trả được 1.351.600.000 đồng, còn nợ số tiền 654.825.000 đồng.

Nay bà Trần Thị Hoàng Yyêu cầu bà Nguyễn Thị H1phải trả số tiền nêu trên làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật; không yêu cầu bà Nguyễn Thị H1phải trả lãi.

Tại các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:

Bà Nguyễn Thị H1xác nhận đã vay của bà Trần Thị Hoàng Ysố tiền 2.006.425.000 đồng. Tuy nhiên, trong khoản vay này thì số tiền 1.000.000.000 đồng là bà vay dùm cho bà Nguyễn Thị Thu H2 (Chủ doanh nghiệp tư nhân T4). Bà đã trả cho bà Trần Thị Hoàng Ytổng cộng 1.651.600.000 đồng, bà không rõ bà Nguyễn Thị Thu H2đã trả cho bà Trần Thị Hoàng Yđược bao nhiêu. Bà Kđồng ý trả số tiền còn lại theo yêu cầu của bà Trần Thị Hoàng Y

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Thu H2– Chủ doanh nghiệp tư nhân T4ông Võ Trường T2(chồng bà Nguyễn Thị Thu H2 và ông Đặng Chính C (chồng bà Nguyễn Thi H3 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp, nhưng vẫn không có mặt tại Tòa án và cũng không có gửi văn bản cho Tòa án ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh Thành phố Hồ Chí Minh đã đưa vụ án ra xét xử và quyết định tại Bản án sơ thẩm số 1443/2022/DS-ST ngày 01/8/2022 như sau:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là bà Trần Thị Hoàng Ybuộc bà Nguyễn Thị H1phải trả cho bà Trần Thị Hoàng Ysố tiền 354.825.000 (Ba trăm năm mươi bốn triệu tám trăm hai mươi lăm ngàn) đồng theo Hợp đồng cho vay tiền ngày 29 tháng 4 năm 2010, làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Thị Hoàng Ykhông yêu cầu bà Nguyễn Thị H1trả tiền lãi đối với số tiền 354.825.000 (Ba trăm năm mươi bốn triệu tám trăm hai mươi lăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử xơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật;

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 15/8/2022, bị đơn có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị hủy án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị y án sơ thẩm.

Bị đơn yêu cầu hủy án sơ thẩm vì các lý do: cấp sơ thẩm không xác minh làm rõ bà Trần Thị Hoàng Y đang cư trú ở đâu để xác định Tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp; Cấp sơ thẩm không triệu tập bà Trần Thị Hoàng Y tham gia phiên tòa để trình bày về khoản tiền đã nhận của bà Nguyễn Thị Thu H2, về khoản tiền bà H2 đã trả, từ đó chưa đủ cơ sở để xác định số tiền còn thiếu, và xác định nghĩa vụ trả tiền của từng bên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Thu H2- Chủ doanh nghiệp tư nhân T4ông Võ Trường T2(chồng bà Nguyễn Thị Thu H2 và ông Đặng Chính C (chồng bà Nguyễn Thi H3 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm trước khi nghị án, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung kháng cáo: Bị đơn kháng cáo không đưa được chứng cứ mới, kháng cáo không có cơ sở; Đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về tố tụng:

Kháng cáo của bị đơn trong thời hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định tại các Điều 272,273,276 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 nên được chấp nhận để xem xét lại bản án theo thủ tục phúc thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Thu H2-Chủ doanh nghiệp tư nhân T4ông Võ Trường T2(chồng bà Nguyễn Thị Thu H2 và ông Đặng Chính C (chồng bà Nguyễn Thi H3 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các ông bà Nguyễn Thị Thu H2, Võ Trường T2 Đặng Chính C theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.

[2]Về nội dung kháng cáo:

[2.1 Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Trong vụ án này các đương sự chỉ tranh chấp về nghĩa vụ trả tiền trong hợp đồng vay tài sản nên cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp là *"*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"* là có căn cứ.

Tại Giấy ủy quyền số công chứng 0003979 quyển số 01/2013/HĐGD-CCSL lập ngày 05/9/2013 tại Văn phòng C1 thành phố Hồ Chí Minh, thì bà Trần Thị Hoàng Y tự nguyện ủy quyền cho ông Nguyễn Khắc Trung H nộp đơn khởi kiện đòi tiền đã cho vay đối với bà Trần Thị Hoàng Yvà có đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng khi giải quyết vụ kiện này tại Tòa án. Bà H3cư trú

tại quận BTheo các khoản 1, 2, 3 Điều 33 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh.

[2.2] Căn cứ hợp đồng cho vay tiền ngày 29/4/2010 các chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày của các bên đương sự, có cơ sở xác định bà Nguyễn Thị H1là người vay tiền của bà Trần Thị Hoàng Ybà H2nhiều lần vay với tổng số tiền là 2.006.425.000 đồng.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn cho rằng bà Nguyễn Thị H1vay giúp bà Nguyễn Thị Thu H2(chủ doanh nghiệp tư nhân T4) số tiền 1.000.000.000 (một tỷ) đồng trong khoản tiền 2.006.425.000 (hai tỷ không trăm lẻ sáu triệu bốn trăm hai mươi lăm ngàn) đồng, bà H1 đã trả cho bà Y1.351.600.000 đồng, ngoài ra bà H2cũng có trả tiền cho bà Y nhưng bà không biết rõ số tiền bà H2đã trả. Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không thừa nhận việc bà Trần Thị Hoàng Yco cho bà Nguyễn Thị Thu H2vay tiền, cũng như việc bà Nguyễn Thị Thu H2 đã trả tiền cho bà Y. Bị đơn không đưa ra được chứng cứ chứng minh về việc bà Nguyễn Thị Thu H2 có vay tiền của bà Trần Thị Hoàng Y, cũng như chứng cứ thể hiện bà Nguyễn Thị Thu H2 đã trả tiền cho bà Trần Thị Hoàng Y. Căn cứ các Điều 91, 100 Bộ luật Tố tụng Dân sự, không cần thiết triệu tập bà Trần Thị Hoàng Yđến tòa để đối chất về số tiền cho vay và số tiền đã trả. Cấp sơ thẩm không xem xét trách nhiệm trả tiền của bà Nguyễn Thị Thu H2là cơ cơ sở .

[2.3] Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của bị đơn cùng thống nhất và xác định số tiền bà Nguyễn Thị H1đã trả là 1.651.600.000 đồng, như vậy số tiền bị đơn còn thiếu là 354.825.000 đồng. Đến nay, bị đơn vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo cam kết, nên căn cứ Điều 471, khoản 1 Điều 474 Bộ Luật dân sự năm 2005, cấp sơ thẩm buộc bị đơn phải trả số tiền nêu trên theo yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở.

[2.4] Từ những phân tích trên, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, nội dung của vụ án. Bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới để làm thay đổi tính chất, nội dung vụ án. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị đơn, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm, là có căn cứ nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

Về án phí:

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí sơ thẩm.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 điều 148, Khoản 2 Điều 296, Khoản 3 Điều 296, khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị H1. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 1443/2022/DS-ST ngày 01/8/2022 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

Xử:

1.1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là bà Trần Thị Hoàng Ybuộc bà Nguyễn Thị H1phải trả cho bà Trần Thị Hoàng Ysố tiền 354.825.000 (ba trăm năm mươi bốn triệu tám trăm hai mươi lăm ngàn) đồng theo Hợp đồng cho vay tiền ngày 29 tháng 4 năm 2010, hoàn trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Thị Hoàng Ykhông yêu cầu bà Nguyễn Thị H1trả tiền lãi đối với số tiền 354.825.000 (ba trăm năm mươi bốn triệu tám trăm hai mươi lăm ngàn) đồng.

1.3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H1 phải chịu án phí là 17.741.250 (mười bảy triệu bảy trăm bốn mươi mốt ngàn hai trăm năm mươi) đồng;

Bà Trần Thị Hoàng Y không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; H4lại cho bà Trần Thị Hoàng Ysố tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.096.500 (Mười lăm triệu không trăm chín mươi sáu ngàn năm trăm) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AB/2012/01440 ngày 01 tháng 11 năm 2013 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh.

- Án phí dân sự phúc thẩm: bà Nguyễn Thị H1phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng, bà H1đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm nên được cấn trừ (theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0013302 ngày 25/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh). Bà Nguyễn Thị H1đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án. /.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh;
- Cục thi hành án dân sự TP.HCM
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Ngọc Nga